

Số: 03/2024/TT-BTP

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực**  
**bổ trợ tư pháp**

*Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư**

1. Bổ sung Điều 25a sau Điều 25 như sau:

**“Điều 25a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ

tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp ra quyết định công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài, trong trường hợp từ chối phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

3. Thay thế các mẫu đơn, tờ khai như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-LS-01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-01-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-LS-02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-02-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-LS-03 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-LS-04 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-LS-05 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu TP-LS-06 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-06-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu TP-LS-12 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-12-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-LS-13 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-13-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-LS-14 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-14-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-LS-15 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-15-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu TP-LS-16 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-16-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu TP-LS-17 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-17-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

n) Thay thế Mẫu TP-LS-18 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-18-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

o) Thay thế Mẫu TP-LS-19 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-19-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

p) Thay thế Mẫu TP-LS-20 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-20-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

q) Thay thế Mẫu TP-LS-26 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-26-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

r) Thay thế Mẫu TP-LS-27 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-27-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

s) Thay thế Mẫu TP-LS-28 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-28-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

t) Thay thế Mẫu TP-LS-29 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-29-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

u) Thay thế Mẫu TP-LS-30 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-30-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

v) Thay thế Mẫu TP-LS-31 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-31-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

x) Thay thế Mẫu TP-LS-32 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-32-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thay thế các mẫu thông báo, giấy đăng ký như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-LS-07 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-LS-08 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-LS-09 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-LS-10 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-LS-11 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-11-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu TP-LS-21 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-21-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu TP-LS-22 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-22-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-LS-23 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-23-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-LS-24 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-24-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-LS-25 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-25-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật**

1. Bổ sung Điều 20a sau Điều 20 như sau:

**“Điều 20a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi đăng ký khai sinh;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-TVPL-01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-01-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-TVPL-02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-02-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-TVPL-03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-TVPL-04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-TVPL-05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu TP-TVPL-06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-06-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu TP-TVPL-07 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-TVPL-08 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-TVPL-09 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-TVPL-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu TP-TVPL-11 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-11-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu TP-TVPL-12 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-12-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng**

1. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 4.
2. Bổ sung Điều 29a sau Điều 29 như sau:

**“Điều 29a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi tạm trú;
- Nơi ở hiện tại.”

3. Thay thế các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-CC-01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-01-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-CC-02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-02-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-CC-03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-CC-04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-CC-05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu TP-CC-06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-06-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu TP-CC-07 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-CC-08 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-CC-09 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-CC-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu TP-CC-19 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-19-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu TP-CC-27 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-27-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại**

1. Bổ sung Điều 41a sau Điều 41 như sau:

**“Điều 41a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin công dân thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-TPL-01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-01-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-TPL-02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-02-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-TPL-03 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-TPL-04 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-TPL-05 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu TP-TPL-07 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu TP-TPL-08 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-TPL-09 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-TPL-10 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-TPL-11 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-11-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.



l) Thay thế Mẫu TP-TPL-13 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-13-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu TP-TPL-16 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-16-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

n) Thay thế Mẫu TP-TPL-18 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-18-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

o) Thay thế Mẫu TP-TPL-19 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-19-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

p) Thay thế Mẫu TP-TPL-20 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-20-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

q) Thay thế Mẫu TP-TPL-21 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-21-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

r) Thay thế Mẫu TP-TPL-23 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-23-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

s) Thay thế Mẫu TP-TPL-25 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-25-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

t) Thay thế Mẫu TP-TPL-27 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-27-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp**

1. Bổ sung Điều 8a sau Điều 8 như sau:

**“Điều 8a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP bằng Mẫu số 06-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản**

1. Bổ sung Điều 24a sau Điều 24 như sau:

**“Điều 24a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;

- Nơi thường trú;

- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế, bãi bỏ các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-01 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-01-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-02 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-02-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-03 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-04 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-05 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Bãi bỏ Mẫu TP-ĐGTS-06 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP.

g) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-07 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-08 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-09 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-11 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-11-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-12 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-12-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

n) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-13 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-13-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

o) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-14 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-14-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

p) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-15 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-15-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

q) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-20 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-20-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại**

1. Bổ sung Điều 3a sau Điều 3 như sau:

**“Điều 3a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu 02/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 02/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu 03/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 03/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu 04/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 04/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu 05/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 05/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu 06/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 06/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu 07/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 07/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu 08/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 08/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu 09/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 09/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu 10/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 10/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu 11/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 11/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu 12/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 12/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu 13/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 13/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

n) Thay thế Mẫu 14/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 14/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

o) Thay thế Mẫu 15/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 15/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

p) Thay thế Mẫu 16/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 16/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

q) Thay thế Mẫu 17/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 17/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

r) Thay thế Mẫu 18/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 18/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

s) Thay thế Mẫu 19/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 19/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

t) Thay thế Mẫu 23/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 23/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

u) Thay thế Mẫu 24/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 24/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

v) Thay thế Mẫu 27/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 27/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại**

1. Bổ sung Điều 3a sau Điều 3 như sau:

**“Điều 3a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi tạm trú;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu 01/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 01/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu 02/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 02/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

- c) Thay thế Mẫu 03/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 03/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- d) Thay thế Mẫu 04/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 04/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- đ) Thay thế Mẫu 05/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 05/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- e) Thay thế Mẫu 06/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 06/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- g) Thay thế Mẫu 07/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 07/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- h) Thay thế Mẫu 08/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 08/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- i) Thay thế Mẫu 09/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 09/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- k) Thay thế Mẫu 10/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 10/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- l) Thay thế Mẫu 11/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 11/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- m) Thay thế Mẫu 12/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 12/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- n) Thay thế Mẫu 13/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 13/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- o) Thay thế Mẫu 14/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 14/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- p) Thay thế Mẫu 15/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 15/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- q) Thay thế Mẫu 16/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 16/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- r) Thay thế Mẫu 19/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 19/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

s) Thay thế Mẫu 20/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 20/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

t) Thay thế Mẫu 21/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 21/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

u) Thay thế Mẫu 23/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 23/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

2. Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Mai Lương Khôi**